TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bán án số: 110/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17 tháng 4 năm 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Võ Chi Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Duy Hùng.

2. Ông: Phạm Danh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Chánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 319/2018/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Số 75/2 T, khu phố B, phường B, thị xã G, Tiền Giang.

Địa chỉ liên lạc: 298KV T, phường P, quận C, Thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Số 75/2 T, khu phố B, phường B, thị xã G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại bản tự khai chị Phạm Thị H là nguyên đơn trình bày:* Chị và anh Q cưới nhau năm 2011. Được Ủy ban nhân dân phường B, thị xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2011. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Q hay uống bia rượu, không chăm lo cho gia đình. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Lan V, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2010 và Nguyễn Hoàng Phương U, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2013. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không tranh chấp

Về nợ chung: Không tranh chấp.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51,63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96, 97 Bộ luật tố tụng dân sự thì trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H được ly hôn anh Q. Về con chung: Giao cháu V và U cho chị H trực tiếp nuôi, anh Q không phải cấp dưỡng. Về án phí: Chị H chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị H ly hôn với anh Q là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Q đã được Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 25 tháng 01 năm 2019 cùng giấy triệu tập dự hòa giải, Thông báo phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2019 cùng giấy triệu tập dự hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt và chị H có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh Q là tự nguyện; được Ủy ban nhân dân phường B, thị xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2013 là hợp pháp. Thời gian chung sống, chị H cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Q không chăm lo cho gia đình; anh Q được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để anh có ý kiến về việc khởi kiện của chị H nhưng anh vẫn không phản hồi nên chị H yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về con chung: Giao cháu V và U cho chị H trực tiếp nuôi và không buộc anh Q cấp dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con

chung bởi bản thân anh Q theo xác minh tại địa phương thì anhQuốc bị tai nạn không lao động được, không có thu nhập.

3. Về tài sản chung: Không tranh chấp.

4. Về nợ chung: Không tranh chấp.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 .

Xử: Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Q

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Lan V, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2010 và Nguyễn Hoàng Phương U, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2013 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi.

Anh Nguyễn Hoàng Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp cần thiết thì chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hoàng Q được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp đưỡng nếu có.

3. Về tài sản chung: Không tranh chấp.

4. Về nợ chung: Không tranh chấp.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Phạm Thị H chịu 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Phạm Thị H đã tạm ứng án phí tại biên lai số 42781 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Đương sự;
- UBND phường B, TXGC;
- Lưu hs, án văn. Ln.

VÕ CHI LAN